TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2023/HC-PT
Ngày: 29/3/2023
Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 526/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1819/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

***1. Người khởi kiện*:** Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện D1, tỉnh N (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Trương Bạch G sinh năm 1952; Địa chỉ: Xóm 1 mới, xã D, huyện D1, tỉnh N (Vắng mặt).

***2. Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân huyện D1, tỉnh N và Chủ tịch UBND huyện D1, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh H – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND xã D, huyện D1, tỉnh N;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn V - Chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.2. Bà Trương Thị H1 sinh năm 1965; Địa chỉ: Xóm 5, xã D, huyện D1, tỉnh N (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Trương Bạch G sinh năm 1952; Địa chỉ: Xóm 1 mới, xã D, huyện D1, tỉnh N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện ông Nguyễn Đức Đ trình bày:

Năm 1994, ông Lê Hữu M mua của UBND xã D 1 thửa đất giáp trục đường QL1A. Với giá 6.600.000đồng (Sáu triệu, sáu trăm, ngàn đồng). Cấp bìa năm 1996 mang tên Lê Hữu M. Đến năm 2020 gia đình ông mua lại thửa đất của ông Lê Hữu M. Ông Đ được cấp bìa mới ngày 04/12/2020. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 321, tờ bản đồ số 02 mang tên Nguyễn Đức Đ và vợ là Trương Thị H1. Diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 240,5m^2, diện tích thực tế thửa đất là 412,1m^2 (vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sau dự án PMU1, nên phần diện tích nằm trong chỉ giới PMU1 không ghi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Đến năm 2014, Nhà nước mở rộng đường QL1A, UBND huyện D1 đã thu hồi đất của gia đình ông diện tích là: 137,7m^2, nhưng mới chỉ đền bù 24,2m^2 trong chỉ giới 881, còn lại 113,5m^2 trong chỉ giới PMU1 không có Quyết định thu hồi đất, cũng không có Quyết định bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông.

Việc sử dụng đất của gia đình ông Lê Hữu M và gia đình ông là hợp pháp, đất đã được sử dụng ổn định lâu dài. Không có tranh chấp, không lấn chiếm. Thuộc trường hợp đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại: Điều 74 Luật Đất đai 2013; Điều 42, Điều 87 và Điều 97 Luật Đất đai 2003; Điều 27 Luật Đất đai 1993; Điều 8 và Điều 16 Nghị định 197/2004; Điều 45 và Điều 92 Nghị định 181/2004; Điều 47 Nghị định 84/2007; Điều 14 Nghị định 69/2009; Điều 12 Nghị định 47/2014,… và các công văn chỉ đạo của các cấp như: Công văn 3027 và công văn 1297 của bộ Tài nguyên & Môi trường, Công văn 7947 của UBND tỉnh N, Công văn 4942 của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh N.

Thế nhưng, UBND huyện D1 vẫn không thực hiện các chỉ đạo của cấp trên, không thực hiện theo các Nghị định của chính phủ đã ban hành, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của gia đình ông Đ.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 ông Nguyễn Đức Đ làm đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh N buộc:

1. Ủy ban Nhân dân huyện D1 ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 113,5m^2 trong chỉ giới PMU1.

2. Hủy bỏ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND huyện D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Đ (lần đầu).

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu và Chủ tịch Ủy bản nhân dân huyện Diễn Châu là ông Lê Mạnh H trình bày:

Thửa đất ông Nguyễn Đức Đ đang sử dụng có diện tích 275m^2, thuộc thửa đất số 197 (thửa đất trích đo số 33), tờ bản đồ số 114-63 (tờ bản đồ trích đo số 01), loại đất ở và đất vườn; sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp.

Về hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã D, bản đồ 364 lập năm 1994 thể hiện: thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 197, tờ bản đồ cũ 114-63 diện tích 275m^2.

Về phạm vi ảnh hưởng bởi dự án đối với thửa đất của ông Nguyễn Đức Đ:

Theo trích đo phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì thửa đất của ông Nguyễn Đức Đ có tổng diện tích là 412,1m^2 trong đó diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 137,7m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải), trong đó:

- Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 113,5m².

- Diện tích nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 24,2m^2.

Căn cứ vào hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì UBND huyện D1 đã thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Đức Đ đối với phần diện tích bị ảnh hưởng nằm ngoài phạm vi PMU1 là 24,2m^2. Phần diện tích nằm trong phạm vi PMU1 là 113,5m^2 UBND huyện không ban hành Quyết định thu hồi đất và ông Nguyễn Đức Đ không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Việc Nguyễn Đức Đ yêu cầu UBND huyện D1 ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 113,5m^2 đất của gia đình ông là không có căn cứ để xem xét giải quyết. UBND huyện D1 đề nghị giữ nguyên Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND huyện D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Đ, trú tại xóm 5 xã D, huyện D1, tỉnh N (lần đầu).

Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã D là ông Hoàng Văn V trình bày:

Thửa đất ông Nguyễn Đức Đ đang sử dụng có diện tích 275m^2, thuộc thửa đất số 197 (thửa đất trích đo số 33), tờ bản đồ số 114-63 (tờ bản đồ trích đo số 01), loại đất ở và đất vườn; sử dụng từ năm 1994 đến nay không tranh chấp.

Về hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã D, Bản đồ 364 lập năm 1994 (sau ngày 21/12/1982) thể hiện: thửa đất trên thuộc thửa đất cũ số 197, tờ bản đồ cũ 114-63 diện tích 275m^2.

Phần diện tích đất của ông Nguyễn Đức Đ từ mốc PMU1 trở xuống phía Đông đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất từ mốc PMU1 trở lên phía Tây (đường Quốc lộ 1A) 113,5m^2 là phần diện tích không được giao và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 74, Điều 75, Điều 83, Điều 204 Luật Đất đai; khoản 3 Điều 23, khoản 2 Điều 20, điểm c khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Đ về việc:

- Hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND huyện D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Đ (lần đầu).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện D1 ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 113,5m^2 trong chỉ giới PMU1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/9/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Đức Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán phụ trách giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Đ về việc Buộc Ủy ban nhân dân huyện D1 ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với phần diện tích 113,5m^2 trong chỉ giới PMU1 và Hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND huyện D1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Đ (lần đầu) theo quy định pháp luật là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2022/HCST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện là ông Nguyễn Đức Đ được gửi đến tòa án nhân dân tỉnh N đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205,206 Luật Tố tụng hành chính do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự đều vắng mặt. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, Người khởi kiện, đại diện của Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính thụ lý, giải quyết là đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Thửa đất có nguồn gốc do ông Đ mua lại của ông Lê Hữu M ngày 03/4/2014, thửa đất này là đất Nhà nước giao có thu tiền, sử dụng từ năm 1994 có diện tích 275m^2 thuộc thửa đất số 197 (thửa đất trích đo số 33) TBĐ 114-63 (TBĐ trích đo số 1) loại đất ở và đất vườn.

Căn cứ Bản đồ 364 lập năm 1994 thì diện tích đất trên thuộc thửa 197, TBĐ 114-63 có diện tích 275m², thửa đất đã được UBND huyện D1 cấp GCNQSDĐ số G513030 ngày 21/3/1996 cho ông Lê Hữu M.

+ Về diện tích và phạm vi ảnh hưởng của dự án đối với thửa đất của ông Nguyễn Đức Đ:

Căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất (BL 197) thì thửa đất của ông Đ có tổng diện tích là 412,1m^2; Trong đó, phần diện tích bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A là 137,7m^2 (tính từ mép nhựa cũ đến mốc 881/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải) tương ứng: Diện tích đất nằm trong phạm vi đã giải tỏa của dự án PMU1 là 113,5m^2. Diện tích đất nằm ngoài phạm vi PMU1 (từ mốc PMU1 đến mốc GPMB 881) là 24,2m^2, đã được bồi thường.

Như vậy, diện tích thực tế ông Đ sử dụng là: 412,1m² - 113,5m^2 = 298,6m^2 (Lớn hơn diện tích trong GCNQSDĐ ông được UBND huyện D1 cấp ngày 21/3/1996 là: 298,6m^2 - 275m^2 = 23,6m^2).

+ Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy lời khai của ông Lê Hồng N1 - Nguyên Chủ tịch UBND xã D, ông Hồ Bá N2-Nguyên cán bộ Tài chính - Kế toán giai đoạn 1989-1994, ông Lê Hữu M - Nguyên cán bộ ruộng đất giai đoạn 1987-1994 đều thể hiện rằng: UBND xã bán đất trái thẩm quyền cho các hộ dân nhưng bán đất và giao đất từ vị trí nào thì không còn hồ sơ lưu trữ nhưng khẳng định không giao đất trên hành lang đường QL1A. Người khởi kiện ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu nào chứng minh về việc giao đất của UBND xã tiếp giáp Quốc lộ 1A.

Như vậy, việc UBND huyện D1 xác định diện tích 113,5m^2 đất ông Nguyễn Đức Đ yêu cầu bồi thường là phần diện tích đất nằm trong phạm vi PMU1 (không đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ) và không thực hiện việc xem xét bồi thường là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện D1 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông.

Như đã phân tích ở trên, việc ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện D1 đối với ông Đ là đúng quy định của pháp luật. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với các nội dung nêu trên là có căn cứ.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm ông Nguyễn Đức Đ cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ là có phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Đ là đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ.

Về án phí: Do kháng cáo của Nguyễn Đức Đ không được chấp nhận lẽ ra ông Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, nhưng do ông Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Đức Đ, giữ nguyên các quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục thi hành án tỉnh N;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng